

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 56/2013/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều
của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2011
của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín
trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

*Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của
Chính phủ về công tác dân tộc;*

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc,

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một
số điều Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2011 của
Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào
dân tộc thiểu số.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg
ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối
với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số:**

1. Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng được hưởng chính sách theo quy định tại quyết định này là
người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (sau đây gọi là người có uy
tín) đảm bảo các tiêu chí:

- a) Là công dân Việt Nam, cư trú hợp pháp, ổn định ở vùng dân tộc thiểu số;
- b) Bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của
Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương
nơi cư trú; có nhiều công lao, đóng góp xây dựng và bảo vệ thôn, bản, buôn,
làng, phum, sóc, ấp, tổ dân phố và tương đương (sau đây gọi là thôn), giữ gìn
đoàn kết các dân tộc;

c) Là người tiêu biểu, có ảnh hưởng trong dòng họ, dân tộc, thôn và cộng đồng dân cư nơi cư trú; có mối liên hệ chặt chẽ, gắn bó với đồng bào dân tộc, hiểu biết về văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán dân tộc; có khả năng quy tụ, tập hợp đồng bào dân tộc thiểu số trong phạm vi nhất định, được người dân trong cộng đồng tín nhiệm, tin tưởng, nghe và làm theo;

2. Điều kiện, quy trình xét công nhận người có uy tín

a) Mỗi thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số có ít nhất 1/3 số hộ gia đình hoặc số nhân khẩu là người dân tộc thiểu số được bình chọn 01 (một) người có uy tín.

Trường hợp thôn không đủ điều kiện hoặc có nhiều thành phần dân tộc cùng sinh sống trong thôn, căn cứ tình hình thực tế và đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi là huyện), Trưởng Ban dân tộc tỉnh tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là tỉnh) xem xét, quyết định số lượng và việc bình chọn người có uy tín trong thôn theo quy định, nhưng tổng số người có uy tín không vượt quá tổng số thôn vùng dân tộc thiểu số của địa phương;

b) Hội nghị liên ngành thôn (Chi ủy, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận và các đoàn thể thôn do Trưởng ban công tác Mặt trận chủ trì) bình chọn, lập danh sách gửi Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn rà soát, đề nghị Ủy ban nhân dân huyện xem xét, tổng hợp gửi Ban Dân tộc tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách người có uy tín;

c) Hằng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc rà soát, đánh giá, quyết định đưa ra khỏi danh sách những người không còn uy tín hoặc đã qua đời và bình chọn bổ sung người có uy tín theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này.”

2. Điểm c, d khoản 2 Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“c) Hộ gia đình người có uy tín gặp khó khăn do hậu quả thiên tai; bố, mẹ, vợ, chồng, con, bản thân người có uy tín qua đời được cấp úy, chính quyền các cấp đến thăm viếng, động viên, hỗ trợ vật chất. Mức chi không quá 2.000.000 đồng/gia đình/năm đối với cơ quan Trung ương; không quá 1.000.0000 đồng/gia đình/năm đối với cơ quan cấp tỉnh; không quá 500.000 đồng/gia đình/năm đối với cơ quan cấp huyện;

d) Người có uy tín trong quá trình thực hiện nhiệm vụ mà bị thương nếu đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 27 của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng thì được hưởng chính sách như thương binh; nếu hy sinh mà đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 17 của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP của Chính phủ thì được cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định công nhận liệt sỹ và được hưởng các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi đối với người có công với cách mạng.”

3. Bổ sung Khoản 4 Điều 4 như sau:

“4. Các đoàn đại biểu người có uy tín được đón tiếp, tặng quà khi đến thăm, làm việc tại cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý, tiếp đón người có uy tín; mức chi thực hiện theo quy định về chế độ chi tiếp khách trong nước.”

4. Khoản 1, 3 Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này; xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng, cung cấp thông tin và tổ chức các hoạt động giao lưu, gặp gỡ, tọa đàm, học hỏi kinh nghiệm cho người có uy tín phù hợp với đặc điểm, tính chất từng vùng dân tộc thiểu số; định kỳ hằng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện chính sách và những vấn đề vướng mắc, phát sinh, đề xuất biện pháp giải quyết; phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng kế hoạch kinh phí hằng năm để thực hiện chính sách đối với người có uy tín theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện trong việc chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, phân công, phân cấp quản lý và thực hiện chính sách đối với người có uy tín ở địa phương; định kỳ hằng năm, 5 năm tổ chức sơ, tổng kết và báo cáo Ủy ban Dân tộc, Bộ Tài chính về kết quả thực hiện chính sách theo quy định.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 11 năm 2013

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

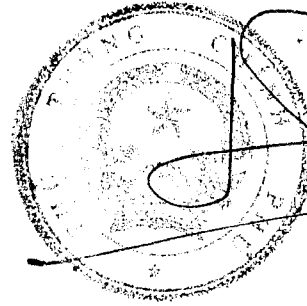
1. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Quyết định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, NC (3b). *100*

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Số: *121* /SY-UBND

Nơi nhận:

- TT.Tỉnh ủy;
- Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
- Các ban xây dựng Đảng thuộc Tỉnh ủy;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, Ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- UBND các Huyện, TP, Thị xã;
- Chánh Văn phòng và các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN (Nam). *100*

SAO Y BẢN CHÍNH

Thái Nguyên, ngày *16* tháng *10* năm *2013*

TL. CHỦ TỊCH

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Trần Trọng Chung